

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2024
Về tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tùng

2. Ông Lê Thành Thạnh Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngô Thị T. T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: A, B, khu phố C, Phường D, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Trương Đặng H. S, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(chị Ngô Thị T. T có đơn xin vắng mặt, anh Trương Đặng H. S vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ngô Thị T. T trình bày: Chị và anh S quen biết nhau vào năm 20xx, đến năm 20xx thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang vào ngày 08/3/20xx, tổ chức đám hỏi, không tổ chức cưới. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại nhà của chị tại thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang, hạnh phúc được một thời gian khoảng sáu tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường hay cãi vã. Đến tháng 10/20xx

thì anh S đã bỏ nhà đi, không còn chung sống với chị nữa, hai bên không có liên lạc, hàn gắn tình cảm. Nay không còn tình cảm, chị yêu cầu ly hôn với anh S. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng bị đơn anh Trương Đăng H. S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh S không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp: "Ly hôn" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyễn đơn chị Ngô Thị T. T có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Trương Đăng H. S vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh S vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh S không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh S kết hôn năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của Chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy, theo lời trình bày của Chị T: Chị và anh S chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường hay cãi vã. Đến tháng 10/2022 thì anh S đã bỏ nhà đi, không còn chung sống với chị nữa, hai bên không có liên lạc, hàn gắn tình cảm. Về phía anh S, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Cho thấy, anh không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm hàn gắn tình cảm với Chị T và mặc nhiên thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra những mâu thuẫn như Chị T trình bày. Do hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của Chị T, cho chị được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét đến.

[6] Về án phí: Chị T yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T. T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị T. T được ly hôn với anh Trương Đăng H. S.

2. Về án phí: Chị Ngô Thị T. T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001754 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị T đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T, anh S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- CC.THADS H. Tân Phú Đông;
- UBND phường D, TP. Gò Công, TG;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm